#### Ứng dụng MFC (Visual C++) trong mô phỏng Robot và hệ Cơ điện tử



## Bài 6: Các thao tác vẽ cơ bản với OpenGL

PHAM MINH QUÂN

mquan.ph@gmail.com

## Nội dung

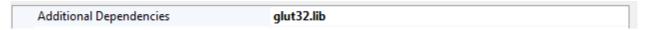


- 1. Cài đặt ánh sáng, màu sắc trong OpenGL
- 2. Các lệnh vẽ hình khối của thư viện GLUT
- 3. Biến đổi hệ tọa độ trong OpenGL

### Nhắc lại về cài đặt OpenGL

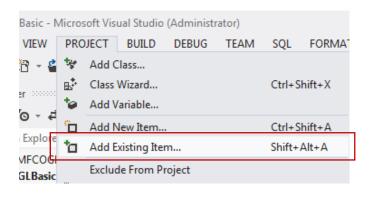


- ☐ Tạo project mới và add thêm lớp COpenGLControl đã xây dựng từ Bài 5
- Tạo project mới và thêm thông tin thư viện "glut32.lib" vào
  Project -> Properties -> Linker -> Input -> Additional Dependencies

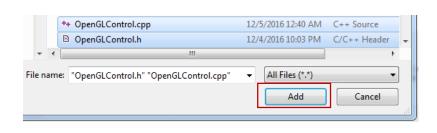


Copy các file OpenGLControl.h và OpenGLControl.cpp vào thư mục chứa các file .h và .cpp khác của project

Thêm các file này vào project bằng cách dùng menu Project -> Add Existing Items...



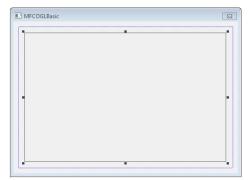




### Nhắc lại về cài đặt OpenGL



- ☐ Thêm điều khiển vào dialog và khai báo để sử dụng lớp COpenGLControl
- Thêm điều khiển vào dialog và thay đổi Properties: ID=IDC\_OPENGL và Visible=False





Khai báo và sử dụng đối tượng của lớp COpenGLControl

```
File ...Dlg.h

#include "OpenGLControl.h"

COpenGLControl m_oglWindow;
```

```
File ...Dlg.cpp

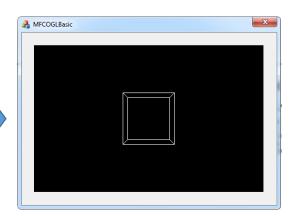
// Hàm OnInitDialog()

CRect rect;
GetDlgItem(IDC OPENGL)->GetWindowRect(rect);
ScreenToClient(rect);
m_oglWindow.oglCreate(rect, this);

// Hàm OnPaint()

else
{
    m oglWindow.oglDrawScene();
```

CDialogEx::OnPaint();





- ☐Thay đổi hình vẽ để dễ quan sát ảnh hưởng của ánh sáng, màu sắc
- > Thay đổi nội dung hàm oglDrawScene() của lớp COpenGLControl như sau

```
void COpenGLControl::oglDrawScene(void)
{
    // Clear color and depth buffer bits
    glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT | GL_DEPTH_BUFFER_BIT);

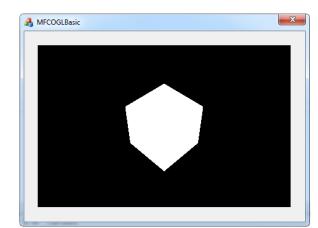
    glutSolidCube (2.0);    // Vẽ khối lập phương, kích thước 2.0

    // Swap buffers
    SwapBuffers(hdc);
}
```

Hiệu chỉnh lại góc nhìn: thay đổi độ zoom, rotate ban đầu cho phù hợp



Kết quả chạy khi chưa cài đặt ánh sáng, màu sắc:





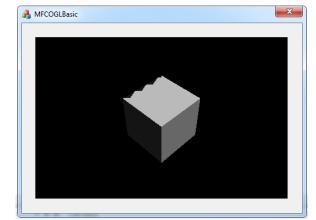
#### ☐Cài đặt nguồn sáng

OnDraw(NULL);

> Thêm đoạn code sau vào hàm *oglInitialize()* của lớp COpenGLControl

```
// Turn on depth testing
glEnable(GL DEPTH TEST);
glDepthFunc(GL LEQUAL);
 // Setup Light
GLfloat ambient[] = { 0.2f, 0.2f, 0.2f};
                                         // Màu sắc của ánh sáng
GLfloat diffuse[] = { 1.0f, 1.0f, 1.0f};
GLfloat specular[] = { 1.0f, 1.0f, 1.0f};
GLfloat position0[] = { 1.0f, 1.0f, 0.0}; // Vi trí/hướng nguồn sáng
glLightfv(GL LIGHT0, GL AMBIENT, ambient);
glLightfv(GL_LIGHT0, GL_DIFFUSE, diffuse);
glLightfv(GL_LIGHT0, GL_SPECULAR, specular);
 glLightfv(GL LIGHT0, GL POSITION, position0);
glEnable(GL LIGHTING);
 glEnable(GL_LIGHT0);
// Send draw request
```

Kết quả chạy khi đã cài đặt ánh sáng trắng:



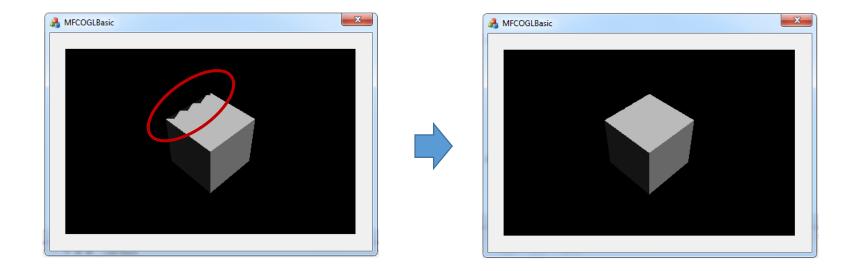


#### ☐Cài đặt nguồn sáng

Chỉnh lại thông số znear, zfar của gluPerspective trong hàm OnSize() cho phù hợp với độ zoom

```
// Set our current view perspective
gluPerspective(35.0f, (float)cx / (float)cy, 0.1f, 2000.0f);
...

Znear zfar
```





#### ☐Cài đặt màu sắc cho vật thể

Thêm đoạn code vào hàm oglDrawScene()

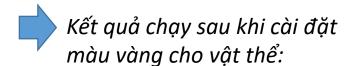
```
void COpenGLControl::oglDrawScene(void)
{
    // Clear color and depth buffer bits
    glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT | GL_DEPTH_BUFFER_BIT);

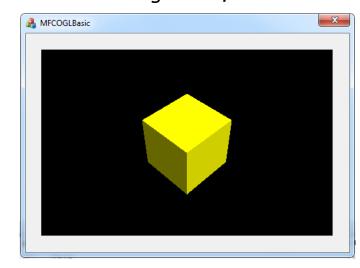
GLfloat mat_color[] = { 1.0, 1.0, 0.0 };
    GLfloat mat_specular[] = { 1.0, 1.0, 1.0 };

glMaterialfv(GL_FRONT, GL_AMBIENT_AND_DIFFUSE, mat_color);
    glMaterialfv(GL_FRONT, GL_SPECULAR, mat_specular);
    glMaterialf(GL_FRONT, GL_SHININESS, 30);

glutSolidCube (2.0);

// Swap buffers
SwapBuffers(hdc);
}
```





#### ☐Thay đổi màu nền

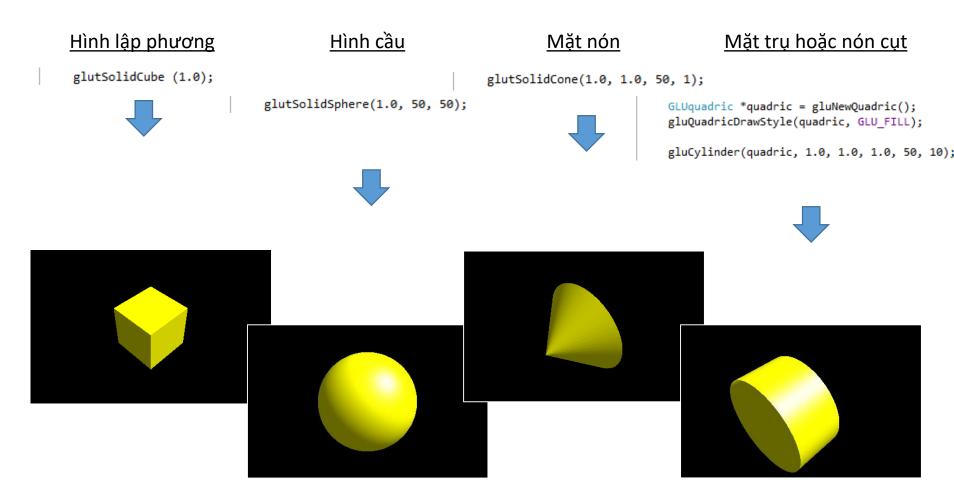
Có thể thay màu nền bằng cách thay đổi tham số của glClearColor trong hàm oglInitialize()

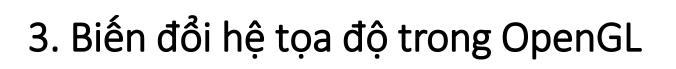
```
// Set color to use when clearing the background.
glClearColor(0.0f, 0.0f, 0.0f, 1.0f); // màu nền đen
```

### 2. Các lệnh vẽ hình khối của thư viện GLUT



■Vẽ các hình khối





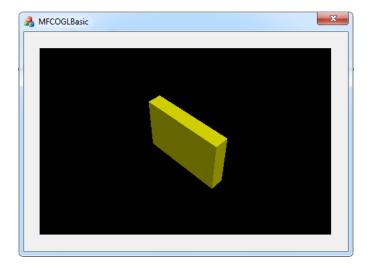


➤ Phép tỉ lệ *glScalef()* 

Ví dụ: Vẽ khối <u>hình hộp chữ nhật</u> kích thước 3x2x0.5

```
glScalef (3.0, 2.0, 0.5);
glutSolidCube (1.0);
```









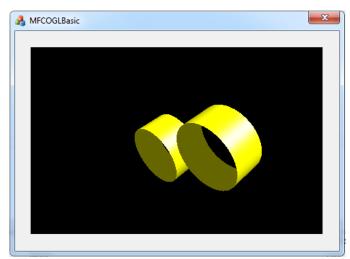
#### ➤ Phép tịnh tiến *glTranslatef()*

Ví dụ: Vẽ hình trụ thứ 2 cạnh hình trụ thứ nhất cách theo trục X là 2.0, trục Y là 1.5

```
GLUquadric *quadric = gluNewQuadric();
gluQuadricDrawStyle(quadric, GLU_FILL);

gluCylinder(quadric, 1.0, 1.0, 1.0, 50, 10);
glTranslatef(2.0, 1.5, 0.0);
gluCylinder(quadric, 1.0, 1.0, 1.0, 50, 10);
```





#### 3. Biến đổi hệ tọa độ trong OpenGL



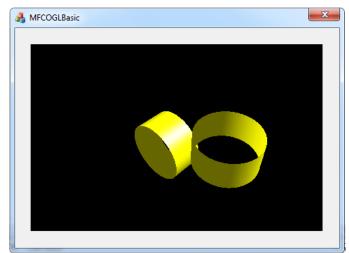
#### ➤ Phép xoay *glRotatef()*

Ví dụ: Vẽ hình trụ thứ 2 cạnh hình trụ thứ nhất và xoay đi 1 góc 90 độ theo trục X

```
GLUquadric *quadric = gluNewQuadric();
gluQuadricDrawStyle(quadric, GLU_FILL);

gluCylinder(quadric, 1.0, 1.0, 1.0, 50, 10);
glTranslatef(2.0, 1.5, 0.0);
glRotatef(90, 1.0, 0.0, 0.0);
gluCylinder(quadric, 1.0, 1.0, 1.0, 50, 10);
```





#### 3. Biến đổi hệ tọa độ trong OpenGL



- ☐Phạm vi tác dụng của các phép biến đổi
- Để giới hạn phạm vi tác dụng của phép biến đổi
   -> đặt code giữa glPushMatrix() & glPopMatrix()

```
glPushMatrix();
...
glPopMatrix();
```

Có thể sử dụng nhiều tầng glPushMatrix() và glPopMatrix(), giống như các dấu { và }

<sup>\*</sup>Lưu ý: bất cứ khi nào sử dụng đến các lệnh biến đổi tọa độ thì đều nên đặt trong phạm vi của ít nhất 1 tầng glPushMatrix() & glPopMatrix()

# Hết Bài 6

